

Số: 422 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 26 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu năm 2020 thuộc dự án: Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;*

*Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt dự án: Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của Chủ UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh Tiết e Điểm 7.3 Khoản 7 Điều 1, Khoản 8 Điều 1, Điểm 9.2 Khoản 9 Điều 1 của Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt dự án: Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu năm 2019, 2020 thuộc dự án: Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh*



*Đắk Nông về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển vốn ngân sách nhà nước năm 2020;*

*Theo đề nghị của Chi cục Trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 162/TTr-CCKL ngày 10/3/2020 và Báo cáo thẩm định số 64/BC-SKH-GS&TTr ngày 23/3/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu năm 2020 thuộc dự án: Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020, với tổng giá trị là 4.430.574.000 đồng (Bốn tỷ, bốn trăm ba mươi triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng), nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

\* Lý do điều chỉnh: Điều chỉnh thời gian lựa chọn nhà thầu cho phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện dự án; Điều chỉnh số lượng gói thầu, cơ cấu chi phí của các gói thầu để đảm bảo phù hợp với kế hoạch vốn được giao trong năm 2020 và không gây nợ đọng vốn; Điều chỉnh hình thức lựa chọn nhà thầu do giá gói thầu thay đổi và lựa chọn nhà thầu qua mạng theo Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 2.** Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông.

### **Điều 3.**

#### **1. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông (Chủ đầu tư):**

Chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo công khai, minh bạch, đúng các quy định hiện hành. Yêu cầu Chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019, Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; phân khai, quản lý, sử dụng nguồn vốn cho các gói thầu đảm bảo triển khai thực hiện dự án đúng quy định và không gây nợ đọng vốn; đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên hệ thống đấu thầu Quốc gia theo đúng thời gian quy định; đối với gói thầu chỉ định thầu, thực hiện tỷ lệ tiết kiệm theo Công văn số 5699/UBND-KTTC ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và pháp lý của nội dung hồ sơ trình thẩm định tại Tờ trình số 162/TTr-CCKL ngày 10/3/2020.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư** chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý của kết quả thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Báo cáo thẩm định số 64/BC-SKH-GS&TTr ngày 23/3/2020 và chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, đảm bảo đấu thầu cạnh tranh, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định hiện hành.



**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục Trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nv*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PTC UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TTHCC, CTTĐT;
- Lưu: VT, KTN (Va).

*3*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Thanh Tùng**

*3*

**PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU ĐIỀU CHỈNH**

**Các gói thầu năm 2020 thuộc Dự án: Nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015 - 2020**  
(Kèm theo Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông)

**1. Biểu kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã duyệt (tại Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)**

ĐVT: đồng

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
<b>Năm 2020</b>									
1	Xây dựng đường băng cản lửa và làm giảm vật liệu cháy	820.417.719		Chi định thầu	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III,IV năm 2020	Trọn gói	90 ngày	
2	Xây dựng Bảng quy ước BVR, Bảng thông tin cảnh báo CR; Biên cấm lửa; Bảng nội quy BVR&PCCCR; Bảng dự báo cấp CR; Chòi canh lửa; Kho chứa dụng cụ BVR và PCCCR	1.504.623.144		Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý II,III năm 2020	Trọn gói	90 ngày	Qua mạng
3	Gói thầu cung cấp thiết bị vận chuyển năm 2020	676.300.000	Ngân sách Nhà nước	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III,IV năm 2020	Trọn gói	90 ngày	Qua mạng
4	Cung cấp thiết bị chữa cháy, thiết bị thông tin và làm việc năm 2020	5.547.100.000		Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III,IV năm 2020	Trọn gói	90 ngày	Qua mạng
5	Kiểm toán	333.144.758		Chi định thầu	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý IV/2020, Quý I/2021	Trọn gói	60 ngày	
6	Bảo hiểm công trình	5.269.216		Chi định thầu	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III,IV năm 2020	Trọn gói	Theo Luật KD bảo hiểm	
<b>Tổng giá trị các gói thầu đã duyệt:</b>									
		<b>8.886.854.837</b>	<b>Tám tỷ, tám trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi bốn nghìn, tám trăm ba mươi hai đồng</b>						

**2. Biểu kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh (mới)**

ĐVT: đồng

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
<b>Năm 2020</b>									
1	Xây dựng đường băng cản lửa và làm giảm vật liệu cháy	820.417.000		Chi định thầu	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III,IV năm 2020	Trọn gói	90 ngày	
2	Xây dựng Bảng quy ước BVR, Bảng thông tin cảnh báo CR; Biên cấm lửa; Bảng nội quy BVR&PCCCR; Bảng dự báo cấp CR; Chòi canh lửa; Kho chứa dụng cụ BVR và PCCCR	864.781.000		Chi định thầu	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý II,III năm 2020	Trọn gói	90 ngày	
3	Cung cấp thiết bị chữa cháy, thiết bị thông tin và làm việc năm 2020	2.408.440.000	Ngân sách Nhà nước	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý II,III năm 2020	Trọn gói	90 ngày	
4	Kiểm toán	333.144.000		Chi định thầu	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý II,III năm 2020	Trọn gói	60 ngày	
5	Bảo hiểm công trình	3.792.000		Chi định thầu	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý II,III năm 2020	Trọn gói	Theo Luật KD bảo hiểm	
		<b>4.430.574.000</b>	<b>Bốn tỷ, bốn trăm ba mươi triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng</b>						